

Số: 1994/CT-TTHT
V/v hướng dẫn chính sách thuế
đối với hoạt động nhập khẩu
dịch vụ cung cấp dữ liệu phần
mềm công nghệ.

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH DB Methods
Địa chỉ: Số 50D5B, Khu Biệt thự Vườn đào, P.Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội
MST: 0107912640

Trả lời công văn số 03/CV DB đề ngày 15/11/2017 của Công ty TNHH DB Methods (sau đây gọi tắt là Công ty) về việc hướng dẫn chính sách thuế đối với hoạt động nhập khẩu dịch vụ cung cấp dữ liệu phần mềm công nghệ, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin:

+ Tại Điều 3 hướng dẫn về giải thích từ ngữ trong Nghị định như sau:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

...

10. Dịch vụ phần mềm là hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, cài đặt, khai thác, sử dụng, nâng cấp, bảo hành, bảo trì phần mềm và các hoạt động tương tự khác liên quan đến phần mềm.”

+ Tại Khoản 3, Điều 9 quy định về các loại dịch vụ phần mềm như sau:

“Điều 9. Hoạt động công nghiệp phần mềm

...

3. Các loại dịch vụ phần mềm bao gồm:

a) Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin;

b) Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm;

c) Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm;

d) Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm;



- đ) Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm;
- e) Dịch vụ tích hợp hệ thống;
- g) Dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin;
- h) Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm;
- i) Các dịch vụ phần mềm khác.

+ Tại Điều 10 hướng dẫn về hoạt động công nghiệp nội dung như sau:

“1. Hoạt động công nghiệp nội dung bao gồm hoạt động sản xuất sản phẩm nội dung thông tin số và hoạt động cung cấp, thực hiện các dịch vụ nội dung thông tin số.

2. Sản phẩm nội dung thông tin số bao gồm các sản phẩm sau:

a) Giáo trình, bài giảng, tài liệu học tập dưới dạng điện tử;

b) Sách, báo, tài liệu dưới dạng số;

...

g) Các sản phẩm nội dung thông tin số khác.

3. Các dịch vụ nội dung thông tin số bao gồm:

a) Dịch vụ phân phối, phát hành sản phẩm nội dung thông tin số;

b) Dịch vụ nhập, cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ và xử lý dữ liệu số;

e) Dịch vụ quản trị, duy trì, bảo dưỡng, bảo hành các sản phẩm nội dung thông tin số;

d) Dịch vụ chỉnh sửa, bổ sung tính năng, bản địa hóa các sản phẩm nội dung thông tin số;

đ) Dịch vụ đào tạo từ xa; dịch vụ khám, chữa bệnh từ xa; dịch vụ truyền thông được cung cấp trên môi trường mạng;

e) Các dịch vụ nội dung thông tin số khác.”

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BT ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam:

+ Tại Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng như sau:

“Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):

1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận,

hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.”

+ Tại Điều 5 hướng dẫn các loại thuế áp dụng như sau:

“1. Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là tổ chức kinh doanh thực hiện nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo hướng dẫn tại Thông tư này...”

+ Tại Điều 11 hướng dẫn đối tượng và điều kiện áp dụng như sau:

“Điều 11. Đối tượng và điều kiện áp dụng

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II...”

Căn cứ các hướng dẫn trên, trường hợp Công ty ở nước ngoài (sau đây gọi là nhà thầu nước ngoài) ký hợp đồng với Công ty để cung cấp dữ liệu phần mềm (không phải là dịch vụ phần mềm), phát sinh thu nhập tại Việt Nam, nếu nhà thầu nước ngoài không trực tiếp khai thuế tại Việt Nam thì Công ty có trách nhiệm khấu trừ, kê khai nộp thuế TNDN thay nhà thầu nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên, cụ thể:

+ Thuế GTGT: Tỷ lệ là 5% trên doanh thu tính thuế.

+ Thuế TNDN: Tỷ lệ là 5% trên doanh thu tính thuế.

Căn cứ các hướng dẫn trên, Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty TNHH DB Methods được biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT1;
- Phòng pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6/3)

